TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 16/8/2022
V/v "Xin ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Cở;

2. Ông Trần Ngọc Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toản – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc: "Xin ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐ – HPT ngày 28/7/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Lai M1; Địa chỉ: Thôn CH B, xã NCS, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt, có đơn xin xét vử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Chảo Duần Q; Địa chỉ: Thôn CH B, xã NCS, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt, không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2022 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án Chị Lý Lai M1 trình bày:

- Về Q hệ hôn nhân: Chị Lý Lai M1 và Anh Chảo Duần Q sau thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2003, vợ chồng chị M1, anh Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai).

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M1 và anh Q bất đồng Q điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ, chồng thường xuyên sảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Chị M1 và anh Q đã sống ly thân hơn 2 năm, từ đó đến nay không ai còn Q tâm đến ai, chị M1 nhận thấy giữa chị và Anh Chảo Duần Q không còn

tình cảm yêu thương, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được, chị M1 đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Chảo Duần Q để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị M1 và anh Q có 02 con chung: Cháu Chảo Tả M2; Sinh ngày 03/2/2004 và cháu Chảo Lở M3; Sinh ngày 25/8/2005. Chị M1 đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh Chảo Duần Q được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Chảo Lở M3; Sinh ngày 25/8/2005 đến khi cháu Chảo Lở M3 đủ 18 tuổi; Chị M1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng. Đối với cháu Chảo Tả M2; Sinh ngày 03/2/2004 đến nay cháu đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M1 và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lý Lai M1 vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, chị M1 giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa bị đơn Anh Chảo Duần Q vắng mặt: Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa đối với Anh Chảo Duần Q. Anh Q khai anh và Chị Lý Lai M1 sau thời gian tìm hiểu, yêu thương về chung sống và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai) theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị không hạnh phúc vợ chồng cãi vã bất đồng Q điểm sống với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do chị M1 đi làm ăn xa, khi về không yêu thương anh, chị M1 đi từ tháng 6 năm 2020 ít về và từ năm 2021 đến nay chị M1 không về nhà. Anh Q và chị M1 sống ly thân từ thời gian đó. Anh Q và chị M1 không ai còn Q tâm đến ai. Đến nay chị M1 làm đơn xin ly hôn, anh Q không đồng ý ly hôn vì anh thương các con, anh mong muốn chị M1 về sống với anh để các con anh có gia đình đầy đủ bố mẹ.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh, chị có 02 con chung cháu Chảo Tả M2; Sinh ngày 03/2/2004 và cháu Chảo Lở M3; Sinh ngày 25/8/2005 hiện nay các cháu đang theo học tại trường nội trú và trường Phổ thông trung học số 1, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Anh Q đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng, anh không yêu cầu chị M1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh. Hiện nay anh đang sản xuất nông nghiệp, nuôi cá hồi tại gia đình, ngoài ra còn làm thuê tại trang trại cá hồi thu nhập được hơn 10.000.000 đồng/1 tháng. Các con anh được Nhà nước nuôi ăn và hỗ trợ các khoản theo quy định nên anh đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung của vợ chồng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Q và chị M1 tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về Q hệ hôn nhân: Giải quyết cho Chị Lý Lai M1 được ly hôn Anh Chảo Duần Q.

- Về con chung: Giao cháu Chảo Lở M3; Sinh ngày 25/8/2005 cho Anh Chảo Duần Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lý Lai M1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 05/4/2022 Chị Lý Lai M1 có đơn khởi kiện "Xin ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung khi ly hôn" với Anh Chảo Duần Q tại Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Đây là Q hệ tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn Chị Lý Lai M1 và bị đơn Anh Chảo Duần Q đều cư trú tại: Thôn CH B, xã NCS, thị xã SP, tỉnh LC nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa đã ban hành các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác, tiến hành công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải vụ kiện đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về Q hệ hôn nhân: Chị Lý Lai M1 và Anh Chảo Duần Q sau thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện về chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2003, vợ chồng chị M1, anh Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai). Tại thời điểm chị M1 và anh Q kết hôn chị M1 chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 01 tháng), do đó Hội đồng xét xử xác định Q hệ hôn nhân của chị M1 và anh Q là vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000..." *Nam nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây: Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên"*. Tuy nhiên từ khi kết hôn đến nay, Chị Lý Lai M1 và Anh Chảo Duần Q đều không yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, quá trình chung sống giữa vợ chồng sảy ra mâu thuẫn nên chị M1 làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q. Tại phiên tòa chị M1 và anh Q đều vắng mặt, chị M1 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Anh Chảo Duần Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Tình trạng hôn nhân: Vợ chồng chị M1, anh Q chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng Q điểm, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài, chị M1 và anh Q đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hai vợ chồng không liên Q gì đến nhau về tình cảm và kinh tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho Chị Lý Lai M1 được ly hôn Anh Chảo Duần Q.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị M1, anh Q có 02 người con chung là cháu Chảo Tả M2; Sinh ngày 03/2/2004 và cháu Chảo Lở M3; Sinh ngày 25/8/2005. Xét nguyện vọng nuôi con của hai bên đương sự và căn cứ quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Trong thời gian chung sống chị M1 và anh Q có 02 người con chung là Cháu Chảo Tả M2; Sinh ngày 03/2/2004 và cháu Chảo Lở M3; Sinh ngày 25/8/2005. Đối với cháu Chảo Tả M2; Sinh ngày 03/2/2004 đến nay cháu đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết, đối với cháu Chảo Lở M3; Sinh ngày 25/8/2005, từ năm 2020 đến nay chị M1 đi làm ăn xa, cháu Chảo Lở M3 ngoài thời gian đi học thì cháu sống cùng bố tại Thôn CH B, xã NCS, thị xã SP, tỉnh LC. Tại phiên tòa chị M1 và anh Q vắng mặt nhưng cả chị M1 và anh Q đều giữ nguyên ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho Anh Chảo Duần Q được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Chảo Lở M3 đến khi cháu Chảo Lở M3 đủ 18 tuổi, chị M1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q, cháu Chảo Lở M3 cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bố là Chảo Duần Q. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Chảo Lở M3 cho Anh Chảo Duần Q được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Chảo Lở M3 đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị Lý Lai M1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Chảo Lở M3 và Anh Chảo Duần Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lý Lai M1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, 56, 81, 82, 83; Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về Q hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lý Lai M1. Xử cho Chị Lý Lai M1 được ly hôn Anh Chảo Duần Q.

2. Về con chung: Giao cháu Chảo Lở M3; Sinh ngày 25/8/2005 cho Anh Chảo Duần Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Chảo Lở M3

đủ 18 tuổi. Chị Lý Lai M1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Lai M1 phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Chị Lý Lai M1 đã nộp tại biên lai số 0004941 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Chảo Duần Q và Chị Lý Lai M1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định ./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC, VKSNDTX Sa Pa;
- Chi cục THADSTX Sa Pa;
- UBND xã Ngũ Chỉ Sơn;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng Thị Thu Trang